

Số: 689/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Quảng Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHQB ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-ĐHQB ngày 03 tháng 6 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ đối với cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Quảng Bình;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường các đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Uz*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLKH&HTQT. *Uz*



PGS.TS. Hoàng Dương Hùng



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 689/QĐ-ĐHQB, ngày 23 tháng 4 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) trong Trường Đại học Quảng Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, giảng viên và người lao động thuộc Trường Đại học Quảng Bình; các cá nhân thuộc các đơn vị ngoài trường có tham gia thực hiện hoạt động KHCN tại Trường Đại học Quảng Bình hoặc có sử dụng nguồn lực của Trường Đại học Quảng Bình.

Điều 2. Mục đích ban hành và các nguyên tắc xây dựng Quy định

1. Quy định này được ban hành nhằm xác định mức độ yêu cầu và điều kiện đối với các đối tượng được quy định tại khoản 2, Điều 1. Qua đó giúp các cá nhân và đơn vị trong Nhà trường có cơ sở để đánh giá và tự đánh giá; giúp Nhà trường có những chính sách và kế hoạch phát triển KHCN phù hợp, thúc đẩy hoạt động KHCN và đảm bảo chất lượng trong hoạt động KHCN; xây dựng môi trường văn hóa học thuật và nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp tại Trường Đại học Quảng Bình.

2. Các nguyên tắc xây dựng quy định:
 - Đảm bảo tự do học thuật và nghiên cứu khoa học phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - Ứng xử trung thực, nhân văn và hợp pháp trong học thuật và nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Tiêu chuẩn năng lực trong các hoạt động KHCN

1. Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển KHCN của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và các yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu; những thành tựu và xu hướng phát triển KHCN, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung quản lý, phương pháp triển khai nghiên cứu, xử lý thông tin, đánh giá kết quả nghiên cứu KHCN.

2. Nắm vững các kiến thức của chuyên ngành cơ bản và các lĩnh vực liên quan; nắm vững cách sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư trong nghiên cứu và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan.

3. Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng tổ chức và kết nối các nhà nghiên cứu có năng lực để thực hiện một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể; có khả năng xây dựng và trình bày các báo



cáo nghiên cứu khoa học được giao; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu; có khả năng tham gia hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

4. Có khả năng tổ chức hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn thảo luận, hướng dẫn sinh viên phương pháp nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của từng sinh viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng.

Điều 4. Tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động KHCN

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

2. Tâm huyết với nghề nghiệp, giữ gìn danh dự, lương tâm của nghề nghiệp; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, vị tha; đánh giá công bằng và đúng năng lực của đồng nghiệp; tôn trọng nhân cách, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của đồng nghiệp.

3. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan và của ngành.

4. Trung thực, khách quan trong các hoạt động KHCN; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Điều 5. Quy định về ứng xử trong hoạt động KHCN

1. Quy định chung về ứng xử trong các hoạt động KHCN:

a) Trung thực, khách quan trong các hoạt động KHCN.

b) Không sử dụng danh nghĩa của bất cứ cá nhân, tổ chức nào liên quan đến các hoạt động KHCN mà không được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức đó.

c) Hiểu rõ và tuân thủ các quy định, pháp luật có liên quan.

d) Tôn trọng, xây dựng hình ảnh của Nhà trường, các đơn vị trực thuộc khác.

e) Đính chính khi có các sai sót khách quan trong quá trình nghiên cứu và kết quả nghiên cứu.

2. Ứng xử với các đồng tác giả:

a) Trung thực trong việc ghi nhận quyền tác giả và sự đóng góp của cá nhân, tổ chức đối với công trình khoa học.

b) Tuân thủ theo thỏa thuận, hợp đồng đã được ký kết.

3. Ứng xử với cá nhân, tổ chức hợp tác, tổ chức tài trợ:

a) Tôn trọng và tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.

b) Tìm hiểu, nắm rõ và tuân thủ các quy định của cá nhân, tổ chức hợp tác, tài trợ.

4. Ứng xử trong hoạt động thu thập, xử lý và quản lý dữ liệu:

a) Thu thập dữ liệu đáng tin cậy một cách hợp pháp, trung thực.

b) Tôn trọng quyền sở hữu, có trách nhiệm bảo mật (nếu được yêu cầu) đối với dữ liệu đã thu thập được.

c) Không ngụy tạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu.

5. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học có sử dụng động vật:

a) Hạn chế tối đa các tổn thương, đau đớn mà động vật phải chịu đựng.

b) Đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc, vận chuyển, nuôi giữ động vật.

c) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật trong việc nghiên cứu các động vật được bảo tồn.

6. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học có tác động đến môi trường

Tôn trọng và tuân thủ các quy định, nguyên tắc, biện pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường.

7. Ứng xử trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học đặc thù:

a) Có nghĩa vụ tìm hiểu, nắm rõ và tuân thủ các quy định, chuẩn mực liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu chuyên môn trong và ngoài nước trong việc thực hiện nghiên cứu khoa học.

b) Đối với các lĩnh vực nghiên cứu khoa học đã có các quy định trong lĩnh vực nghiên cứu đặc thù, chỉ tiến hành nghiên cứu khi đã được Hội đồng chuyên môn thông qua.

c) Tham khảo ý kiến của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền phụ trách trong trường hợp không nắm rõ các quy định liên quan.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động KHCN

1. Lợi dụng hoạt động khoa học và công nghệ để xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Lợi dụng hoạt động KHCN để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả KHCN; tiết lộ tư liệu, kết quả KHCN thuộc danh mục bí mật Nhà nước; lừa dối, giả mạo, đạo văn trong hoạt động KHCN.

4. Cản trở hoạt động KHCN hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Xử lý các vi phạm trong hoạt động KHCN

Đơn vị hoặc cá nhân có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của Nhà nước và Nhà trường:

1. Có một trong các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Sử dụng sai mục đích ngân sách Nhà nước đầu tư phát triển KHCN.

3. Gian lận để được hưởng ưu đãi, khen thưởng trong hoạt động KHCN.

4. Vi phạm các quy định về tuyển chọn, giao nhiệm vụ KHCN; thẩm định, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, đề tài, dự án KHCN.

5. Các hành vi khác vi phạm pháp luật về KHCN.

Điều 8. Hình thức xử lý các vi phạm trong hoạt động KHCN

Khi xác định có hành vi vi phạm quy định này, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường sẽ họp và quyết định biện pháp xử lý tùy theo tính chất, mức độ vi phạm. Hình thức xử lý và thời gian áp dụng sẽ được thông báo cho người vi phạm với các mức độ như sau:

1. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm.

2. Buộc xin lỗi, cải chính công khai.

3. Buộc bồi thường thiệt hại.



4. Không xét tài trợ đề tài nghiên cứu khoa học trong những năm tiếp theo.
5. Không được xét thi đua, khen thưởng, tăng lương trong những năm tiếp theo.
6. Trong trường hợp gây thiệt hại nghiêm trọng, hồ sơ vi phạm sẽ được chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.
7. Các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh hoặc vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế) để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp. *Uz*



PGS.TS. Hoàng Dương Hùng